TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 23/7//2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Trương Quang Huy

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện VKSND huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên toà***: Bà Lê Phan Lộc Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/TLST-HS ngày 10/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 09/7/2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị T, sinh ngày: 08/8/1971 tại xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, đã chết, con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1937; chồng: Lê Thanh H, sinh năm 1969; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Thị Thu H, sinh ngày: 17/9/1994 tại xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức S, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972; chồng: Trần Viết D, sinh năm 1991; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh tháng 4/2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty cổ phần khoáng sản H, địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức L - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Xuân D - Phó giám đốc, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Thanh H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Anh Vũ H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1955, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Hữu S2, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 20/7/2019, Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát(BKS) 73V1-4746 chở Nguyễn Thị L đến Công ty cổ phần khoáng sản H có trụ sở tại thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đến trụ sở công ty thì gặp Trần Thị Thu H, chị Lê Thị L, chị Trần Thị T và khoảng 100 người dân ở xã N, huyện L đang gây sức ép yêu cầu Công ty phải hỗ trợ tiền với lý do hoạt động khai thác của Công ty ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của người dân ở xã N nhưng Công ty không đồng ý. Do Công ty không chấp nhận yêu cầu nên một số người dân vào khu vực xưởng cơ khí, xưởng điện và kho để đồ của Công ty lấy trộm 02 bầu cấp cao su, 02 trục bơm thải dài, 01 mô tơ điện 3 pha loại công suất 11KW, 01 thang kẽm, 01 mô tơ điện 3 pha loại công suất 30KW và 01 bộ heo bơm quặng. Lúc này, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị L đang đứng ngoài sân, đợi lâu không thấy Công ty hỗ trợ tiền nên ra về. Khi ra gần đến cổng của Công ty (trong khuôn viên của Công ty) Nguyễn Thị T thấy phía bên phải đường có một ruột mô tơ điện 3 pha, loại công suất 30KW và 01 bộ heo bơm quặng nằm cách cổng Công ty khoảng 102,2m nên dừng xe lại. Cùng lúc đó, Trần Thị Thu H, chị Lê Thị L, chị Trần Thị T cũng từ trụ sở công ty đi ra, thấy T và chị L đứng bên đường nên cả hai cũng dừng lại. Lúc đó T và H cùng nhau khiêng ruột mô tơ và bộ heo bơm quặng lên xe mô tô của T. Thấy T và H khiêng nặng nên chị L, chị L và chị T đến phụ giúp, sau đó chị L, chị L và chị T đi về nhà, còn T và H chở ruột mô tơ và bộ heo bơm quặng đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi đến đoạn cây xăng T thì bị Công an xã N và Đồn Biên phòng N phát hiện lập biên bản và tạm giữ tang vật.

Hội đồng định giá tài sản huyện Lệ Thủy định giá và kết luận: Ruột mô tơ điện 3 pha loại công suất 30KW (loại Việt Nam- Hungary) có giá trị 15.750.000 đồng; 01 bộ heo bơm quặng gồm một vỏ heo, hai nắp chắn phớt, 01 trục bơm có giá trị 1.201.000 đồng, 02 bầu cấp cao su có giá 7.000.000 đồng, 02 trục bơm thải dài có giá trị 1.225.000 đồng, 01 mô tơ điện 3 pha công suất 11KW có giá trị 5.700.000 đồng, 01 thang kẽm có giá 404.000 đồng. Tổng thiệt hại của Công ty cổ phần khoáng sản H là: 31.280.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành tạm giữ một ruột mô tơ điện 3 pha, công suất 30KW, 01 bộ heo bơm quặng và một USB nhãn hiệu Kingston. Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản giao nhận vật chứng.

Ngày 25/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 ruột mô tơ điện 3 pha công suất 30KW, 01 bộ heo bơm quặng cho Công ty cổ phần khoáng sản H. Riêng USB tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án; đối với tài sản là 02 bầu cấp cao su, 02 trục bơm thải dài, 01 mô tơ điện 3 pha loại công suất 11KW và 01 thang kẽm không thu giữ được. Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Về dân sự: Đại diện Công ty cổ phần khoáng sản H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSNDLT ngày 10/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã căn cứ Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra lại số 01/QĐ-VKSLT ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Bản kết luận điều tra số 25/CSĐT ngày 11/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy, giữ nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Thu H về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Không có căn cứ truy tố thêm hành vi của chị Nguyễn Thị L, chị Lê Thị L và chị Trần Thị T, vì hành vi của họ phụ khiêng một ruột mô tơ điện 3 pha công suất 30KW và một bộ heo bơm quặng lên xe mô tô của T, độc lập hoàn toàn với hành vi của H, T, không cùng ý chí, mục đích và động cơ chiếm đoạt tài sản, do đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; về vật chứng, một USB có chứa nội dung dữ liệu được trích xuất từ Camera số 02, 03, 05 của Công ty cổ phần khoáng sản H là tài liệu đi kèm hồ sơ nên đề nghị tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án; về dân sự, đại diện bị hại ông Nguyễn Xuân D không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Thu H đều đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo khai vào lúc khoảng 18 giờ ngày 20/7/2019, các bị cáo cùng những người dân trong vùng đến Công ty cổ phần khoáng sản H để xin tiền vì hoạt động khai thác titan của Công ty ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của dân, không

được Công ty chấp nhận nên các bị cáo trở về, khi chưa ra khỏi cổng Công ty, bị cáo T nhìn thấy hai cục sắt(sau đó mới biết là ruột mô tơ và bộ heo bơm quặng) của Công ty để ở gần đường nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu và đã nói nhỏ riêng với H, được H đồng ý, cả hai khiêng hai cục sắt lên xe của T, trong lúc khiêng nặng quá nên có bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị L và bà Trần Thị T đến phụ giúp khiêng lên xe, trên đường hai bị cáo chở đi bán thì bị lực lượng Đồn Biên phòng phát hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Tt và Trần Thị Thu H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản là 01 ruột mô tơ điện 3 pha công suất 30KW và 01 bộ heo bơm quặng có tổng trị giá 16.951.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét vai trò thực hiện và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Nguyễn Thị T và Trần Thị Thu H là đồng phạm nhưng giữa hai bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Song đối với Nguyễn Thị T là người chủ động rủ rê, khởi xướng và cũng là người thực hiện, bị cáo Trần Thị Thu H không có mục đích từ trước mà chỉ bột phát tham gia đồng phạm với vai trò cũng là người thực hiện, khi T rủ. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo phù hợp, thích đáng, nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H phạm tội trong khi đang mang thai. Ngoài ra bố mẹ của bị cáo T là ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị T là người đã có thời gian hoạt động trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 2 và Kỉ niệm chương ở Mặt trận B5, Kỉ niệm chương Chiến sĩ Trường sơn. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị T; áp dụng các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Trần Thị Thu H để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo tốt nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm lo gia đình và con cái là phù hợp với các khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án, có chị Nguyễn Thị L, chị Lê Thị L và chị Trần Thị T là những người phụ khiêng 01 ruột mô tơ điện 3 pha, công suất 30KW và 01 bộ heo bơm quặng lên xe mô tô của T nhưng không biết mục đích của T và H trộm cắp tài sản. Hành vi của chị L, chị L và chị T độc lập so với hành vi của T và H, không cùng ý chí, mục đích và động cơ chiếm đoạt tài sản nên không phải là đồng phạm của T và H. Chị L, chị L và chị T không có mục đích chiếm đoạt tài sản nên hành vi của họ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, sau khi điều tra lại theo Bản án số 28/2020/HS-PT ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra lại số 01/QĐ-VKSLT ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Cơ quan Điều tra không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố đối với chị Nguyễn Thị L, chị Lê Thị L và chị Trần Thị T là có căn cứ .

[4].Vật chứng vụ án: Số vật chứng Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng 01 USB có chứa nội dung dữ liệu được trích xuất từ Camera số 02, 03, 05 của Công ty cổ phần khoáng sản H là tài liệu đi kèm hồ sơ nên cần tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

[5].Về dân sự: Đại diện bị hại, ông Nguyễn Xuân D, Phó giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã trình bày tại cơ quan Điều tra, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8].Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Thị Thu H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị T 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2020);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Thị Thu H 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2020).

Giao hai bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị Thu H cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Lưu vào hồ sơ vụ án một USB nhãn hiệu Kingston màu xanh dương, bên trong có chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera số 02, 03, 05 của Công ty cổ phần khoáng sản H.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị Thu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2020); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS,VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Nhàn